

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**

---



# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH**

**KIẾN TRÚC CẢNH QUAN**

*Landscape Architecture*

*Mã ngành: 7.58.01.02*

**TP.HCM – 2020**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(*Phê duyệt theo Quyết định số :104 /QĐ-HIU ngày 14 tháng 05 năm 2020*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)*

Tên chương trình: **Kiến trúc Cảnh quan**  
Trình độ đào tạo: **Đại học**  
Ngành đào tạo: **Kiến trúc Cảnh quan**  
Mã ngành: **7580102**  
Loại hình đào tạo: **Chính quy**

### 1. Mục tiêu

#### 1.1. . Mục tiêu chung

##### + Mục tiêu chung

Mục tiêu bao trùm của Chương trình bậc đại học ngành Kiến trúc cảnh quan là cung cấp cho sinh viên một chương trình đào tạo làm cơ sở cho việc hành nghề và nghiên cứu trong lĩnh vực kiến trúc cảnh quan trong tương lai. Những đặc trưng chính của Chương trình là:

- Đạt được và phản ánh được **trình độ học thuật** và **đáp ứng các tiêu chuẩn** học thuật được **quốc tế công nhận** (đó là tính tương thích và tính so sánh với các tiêu chuẩn quốc tế);
- Phù hợp với **bối cảnh của Việt Nam** hiện nay và có khả năng đáp ứng được các **nhu cầu thực tế** và các áp lực trong ngành kiến trúc cảnh quan và phát triển bền vững;
- Đáp ứng được các mong đợi, yêu cầu trong **chính sách giáo dục về phương pháp giảng dạy** lấy học sinh là trung tâm và việc sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả; và
- Tập trung **phát triển các năng lực** như là một phương thức hiệu quả để đào tạo ra các **kiến trúc sư cảnh quan có năng lực trong tương lai**.

##### + Khung năng lực

Chuẩn đầu ra và khung chương trình của chương trình đào tạo đại học ngành Kiến trúc cảnh quan được xây dựng trên cơ sở vận dụng khái niệm về các năng lực. Năng lực là



sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ mà sinh viên cần phải có khi tốt nghiệp để trở thành những kiến trúc sư cảnh quan tốt. Dựa trên tiêu chuẩn của Hiệp hội Kiến trúc sư Cảnh quan Thế giới và xem xét và đáp ứng bối cảnh Việt nam nói chung và khu vực phía nam, năng lực của một kiến trúc sư cảnh quan phải có là:

- **Khả năng tinh tế nghệ thuật và tư duy thẩm mỹ** trong việc cảm thụ, xem xét, đánh giá và thiết lập các không gian cảnh quan;
- **Khả năng sáng tạo về mặt không gian:** Hình dung không gian nhiều chiều, xây dựng không gian cảnh quan – sử dụng tính sáng tạo và trí tưởng tượng để phát minh hay tái phát minh không gian sống và làm việc trong thiết kế các không gian cảnh quan– từ toàn bộ thành thị và khu vực trong đô thị đến các đường phố hoặc quảng trường, vườn hoa, sân cảnh.
- **Khả năng phân tích:** Nghiên cứu và phân tích không gian và con người – hiểu biết về tình hình xã hội, kinh tế, chính trị, không gian, tâm lý và vật thể của không gian mà chúng ta đang xử lý và người sử dụng chúng.
- **Khả năng triển khai và sử dụng kỹ thuật công nghệ** trong việc triển khai thiết kế, thi công và quản lý các dự án, công trình kiến trúc cảnh quan nhằm mang lại hiệu quả cao;
- **Khả năng hiểu biết và tích hợp các khía cạnh sinh thái và môi trường bền vững** trong nghiên cứu, thiết kế và phát triển các không gian cảnh quan ở từng cấp độ khác nhau;
- **Khả năng giao tiếp và tư vấn cộng đồng:** Tác động lên con người bằng cách sử dụng kỹ năng và kiến thức để giúp người khác quyết định và tham gia trong quá trình thiết lập các không gian cảnh quan, giúp cộng đồng tham gia vào việc quy hoạch và thiết kế các không gian ở và làm việc;
- **Khả năng trình bày bằng ngôn ngữ đồ họa:** Trình bày đồ họa – từ bản vẽ phác thảo và bản vẽ kỹ thuật đến sử dụng các công nghệ mới nhất trong việc minh họa và thiết kế với sự hỗ trợ của máy tính.

## 2. Chuẩn đầu ra

Căn cứ theo khung năng lực của Kiến trúc sư cảnh quan, Chương trình đào tạo đại học ngành Kiến trúc cảnh quan có chuẩn đầu ra bao gồm:

### 2.1. Kiến thức

- Sinh viên tốt nghiệp ra trường phải có kiến thức về cơ bản và cơ sở của các lĩnh vực đa ngành làm nền tảng cho việc phát triển tư duy khoa học và phương pháp luận trong việc học tập và hành nghề kiến trúc cảnh quan.
- Có tư duy thẩm mỹ và sáng tạo nhằm xây dựng viễn cảnh hoặc thiết lập các đồ án thiết kế chi tiết cho các khu vực không gian có cấp độ từ thành thị và các khu vực chức năng đô thị đến không gian đường phố, vườn hoa, quảng trường;



- Biết cách phân tích, và tích hợp các yếu tố bối cảnh, hệ sinh thái, môi trường tự nhiên, xã hội hay các vấn đề phát triển kinh tế và đầu tư xây dựng trong quá trình hiện thực các đồ án thiết kế;
- Nắm vững nguyên lý thiết kế, cấu tạo kiến trúc cảnh quan, các tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ mới trong thiết kế thi công các công trình và không gian cảnh quan, kiến trúc và xây dựng;
- Có kiến thức về quy trình thiết kế dự án, phương pháp nắm bắt nhu cầu xã hội về kiến trúc, nắm vững phương thức định tính, định lượng, định hình và định giá trị sản phẩm thiết kế làm cơ sở cho quá trình hiện thực hóa đồ án, thiết kế, thi công, tham vấn cộng đồng và đưa dự án vào khai thác sử dụng;
- Trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 Châu Âu trở lên.

## **2.2. Kỹ năng**

- Có khả năng lập dự án, quy hoạch và thiết kế các cấp độ không gian kiến trúc cảnh quan từ thành thị và các khu vực chức năng đô thị đến không gian đường phố, vườn hoa, quảng trường;
- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, tích hợp và vận dụng các kiến thức đa ngành trong giải quyết vấn đề, thiết kế, triển khai thực hiện các dự án trong lĩnh vực kiến trúc cảnh quan;
- Có kỹ năng triển khai thiết kế, thi công, giám sát dự án và công trình kiến trúc cảnh quan, vận dụng và khai thác công nghệ và vật liệu mới;
- Có các kỹ năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng và các phần mềm tin học chuyên ngành để thuyết trình và thể hiện đồ án kiến trúc, kỹ năng hoàn thiện và tập hợp hồ sơ, sản phẩm thiết kế.

## **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của lĩnh vực kiến trúc cảnh quan trong việc tổ chức không gian đô thị ở từng cấp độ khác nhau;
- Có kỹ năng thiết lập kế hoạch, phối hợp làm việc với các chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau, khả năng làm việc nhóm, khả năng tư vấn, thuyết trình, tham vấn cộng đồng;
- Phát huy được vai trò và tầm quan trọng của kiến trúc cảnh quan với phát triển không gian đô thị, bảo vệ môi trường sinh thái và sự phát triển bền vững;
- Phát huy được vai trò của kiến trúc cảnh quan với các lĩnh vực ngành nghề khác và có năng lực tham vấn cộng đồng trong quá trình nghiên cứu, thiết kế và thực hiện các dự án kiến trúc cảnh quan;
- Có khả năng học tiếp các trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ trong quá trình công tác.

## **3. Khối lượng kiến thức toàn khoá**



Khối lượng kiến thức toàn khóa là 150 tín chỉ (không tính tín chỉ GDQPAN và GDTC), bao gồm:

| TT               | Khối lượng kiến thức                                                                                    | Số tín chỉ |           |           |            |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|-----------|------------|
|                  |                                                                                                         | Tổng số    | Lý thuyết | Thực hành | Tự học     |
| 1                | <b>Giáo dục đại cương</b><br>Chưa tính khối kiến thức Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất. | 37         | 31        | 6         | 70         |
| 2                | <b>Giáo dục chuyên nghiệp</b>                                                                           | 113        | 51        | 62        | 274        |
|                  | ▪ Kiến thức cơ sở ngành                                                                                 | 30         | 12        | 18        | 76         |
|                  | ▪ Kiến thức ngành và chuyên ngành                                                                       | 65         | 31        | 34        | 162        |
|                  | ▪ Kiến thức chuyên ngành tự chọn                                                                        | 8          | 8         | 0         | 16         |
|                  | ▪ Đồ án tốt nghiệp                                                                                      | 10         | 0         | 10        | 20         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                         | <b>150</b> | <b>82</b> | <b>68</b> | <b>344</b> |

#### 4. Đối tượng tuyển sinh:

Công dân đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-ĐHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

##### 5.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Văn bản hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

##### 5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Theo quyết định 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.



Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét tốt nghiệp:

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật đến mức đình chỉ học tập.
- Tích lũy một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo theo quy định tại Quyết định 435/QĐ –HBU ngày 06/10/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ban hành Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.
- Có các Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao;

## 6. Cách thức đánh giá

Thực hiện đánh giá và cho điểm quá trình kiểm tra, đánh giá học phần, thi kết thúc học phần, xét tốt nghiệp theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên theo quyết định 43/2007/QĐ – BGDDT ngày 15/8/2007 và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định 435/QĐ –HBU ngày 06/10/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ban hành Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

### 6.1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần

Được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

### 6.2. Điểm học phần

là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Loại đạt:

| TT | Thang điểm 10  | Thang điểm chữ | Thang điểm 4 |
|----|----------------|----------------|--------------|
| 1  | Từ 9,0 đến 10  | A+             | 4,0          |
| 2  | Từ 8,5 đến 8,9 | A              | 4,0          |
| 3  | Từ 8,0 đến 8,4 | B+             | 3,5          |
| 4  | Từ 7,0 đến 7,9 | B              | 3,0          |
| 5  | Từ 6,5 đến 6,9 | C+             | 2,5          |
| 6  | Từ 5,5 đến 6,4 | C              | 2,0          |
| 7  | Từ 5,0 đến 5,4 | D+             | 1,5          |
| 8  | Từ 4,0 đến 4,9 | D              | 1,0          |



b) Loại không đạt:

| TT | Thang điểm 10 | Thang điểm chữ | Thang điểm 4 |
|----|---------------|----------------|--------------|
| 1  | Dưới 4,0      | F              | 0,0          |

c) Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

- I Chưa đủ dữ liệu đánh giá.
- X Chưa nhận được kết quả thi.

d) Đối với những học phần được nhà trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được sử dụng kí hiệu R viết kèm với kết quả.

## 7. Nội dung chương trình

### 7.1. Chương trình đào tạo

| STT                                                    | Mã HP | Tên học phần                         | Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)                                                                                                                                                                                                                                              | Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học) | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| <b>1. Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>            |       |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>37</b>                            |         |
| <b>1.1. Lí luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh</b> |       |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>11</b>                            |         |
| 1                                                      | 05068 | <b>Triết học Mac Lenin</b>           | Căn cứ vào mục đích môn học, nội dung chương trình môn triết học Mác - Lênin được cấu trúc thành 3 chương. Giúp sinh viên nắm được triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử.                                          | 3 (3,0,6)                            |         |
| 2                                                      | 05069 | <b>Kinh tế chính trị Mác - Lênin</b> | Căn cứ vào mục đích môn học, nội dung chương trình môn kinh tế chính trị Mác - Lênin được cấu trúc thành 6 chương. Giúp sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản nhất về hàng hóa, thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế hàng hóa, công nghiệp hóa hiện đại hóa, hội nhập của Việt Nam. | 2 (2,0,4)                            |         |



|   |       |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |  |
|---|-------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
| 3 | 05070 | <b>Chủ nghĩa xã hội khoa học</b>      | Căn cứ vào mục đích môn học, nội dung chương trình môn Chủ nghĩa xã hội được cấu trúc thành 7 chương. Giúp sinh viên nắm được những vấn đề về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2 (2,0,4) |  |
| 4 | 05071 | <b>Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam</b> | Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cơ bản nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của Đảng và những nội dung đường lối của Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Do đó, nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới.<br>Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có mối quan hệ mật thiết với môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì đường lối của Đảng là sự vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác – Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. | 2 (2,0,4) |  |
| 5 | 00007 | <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>           | - Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh có 6 chương, nội dung bàn về khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, nguồn gốc hình thành, các giai đoạn phát triển, đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu và những nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh<br>- Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh có mối quan hệ mật thiết với môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Những nguyên lý cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2 (2,0,4) |  |



|                       |              |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |           |  |
|-----------------------|--------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|                       |              |                              | bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin. Vì đường lối của Đảng là sự vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác – Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |  |
| <b>1.2. Ngoại ngữ</b> |              |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>14</b> |  |
| 1                     | <b>02764</b> | <b>Intensive English A1a</b> | This is integrated four-skill course. This course is for the students who want to use English effectively in daily life. The course provides content-rich topics in every unit, extensive to practice natural English, integrated skills, and a wide variety of engaging speaking activities. The course provides students with a good opportunity to learn through different media, and addresses the problem by focusing on practical communicative skills. The course teaches the language, skills, and competencies needed to carry out a communicative speaking activity at the end of each lesson and to achieve a practical learning outcome. The students reach English-using competence relative to level A1. | 3 (3,0,6) |  |
| 2                     | <b>02765</b> | <b>Intensive English A1b</b> | This is integrated four-skill course. This course is for the students who want to use English effectively in daily life. The course provides content-rich topics in every unit, extensive to practice natural English, integrated skills, and a wide variety of engaging speaking activities. The course provides students with a good opportunity to learn through different media, and addresses the problem by focusing on practical communicative skills. The course teaches the language, skills, and competencies needed to carry out a                                                                                                                                                                          | 4 (4,0,8) |  |



|   |       |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |           |  |
|---|-------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|   |       |                              | communicatyve speaking actyvity at the end of each lesson and to achieve a practycal learning outcome. The students reach English-using competence relatyve to level A1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |           |  |
| 3 | 02766 | <b>Intensive English A2a</b> | This is integrated four-skill course. This course is for the students who want to use English effectyvely in daily life. The course provides content-rich topics in every unit, extensive to practyce natural English, integrated skills, and a wide variety of engaging speaking actyvities. The course provides students with a good opportunity to learn through different media, and addresses the problem by focusing on practycal communicatyve skills. The course teaches the language, skills, and competencies needed to carry out a communicatyve speaking actyvity at the end of each lesson and to achieve a practycal learning outcome. The students reach English-using competence relatyve to level A2. | 3 (3,0,6) |  |
| 4 | 02767 | <b>Intensive English A2b</b> | This is integrated four-skill course. This course is for the students who want to use English effectyvely in daily life. The course provides content-rich topics in every unit, extensive to practyce natural English, integrated skills, and a wide variety of engaging speaking actyvities. The course provides students with a good opportunity to learn through different media, and addresses the problem by focusing on practycal communicatyve skills. The course teaches the language, skills, and competencies needed to carry out a communicatyve speaking actyvity at the end of each lesson and to achieve                                                                                                 | 4 (4,0,8) |  |



|                                                    |       |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |           |  |
|----------------------------------------------------|-------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|                                                    |       |                            | a practical learning outcome. The students reach English-using competence relative to level A2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |           |  |
| <b>1.3. Toán học – Tin học - Khoa học tự nhiên</b> |       |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>5</b>  |  |
| 1                                                  | 02785 | <b>Toán cao cấp A1</b>     | Học phần cung cấp các kiến thức về: Giới hạn, liên tục; phép toán vi phân, tích phân của hàm một biến số; Lí thuyết chuỗi; phương trình vi phân                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3 (2,1,6) |  |
| 2                                                  | 00008 | <b>Tin học đại cương</b>   | <p>Hiểu biết cơ bản nhất về các phần mềm văn phòng, khai thác và sử dụng các phần mềm trong việc soạn thảo và xử lý bảng tính.</p> <p>Cập nhật các ứng dụng mới nhất của hệ thống phần mềm văn phòng, cách sử dụng Office Online.</p> <p>Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng như: soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lí bảng tính bằng Microsoft Excel, tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet.</p> | 2 (1,1,5) |  |
| <b>1.4. Khoa học xã hội và nhân văn</b>            |       |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>7</b>  |  |
| 1                                                  | 00042 | <b>Pháp luật đại cương</b> | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật nói chung, Nhà nước và Pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Từ đó, giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời, những kiến thức lý luận đó cũng giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.                   | 2 (2,0,4) |  |
| 2                                                  | 05213 | <b>Kỹ năng bản thân</b>    | Học phần giới thiệu và hỗ trợ sinh viên năm thứ nhất phát triển các kỹ năng mềm cần thiết hỗ trợ cho việc học tập giai đoạn chuyên ngành. Các kỹ năng được giới thiệu trong học phần này                                                                                                                                                                                                                               | 2 (1,1,5) |  |





|                                 |       |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
|---------------------------------|-------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
|                                 |       |                                               | được chia thành 4 nhóm: kỹ năng phát triển cá nhân; kỹ năng học tập cho người lớn, kỹ năng trong môi trường làm việc và các kỹ thuật ứng dụng cơ bản trong kiến trúc cảnh quan. Các sinh viên cũng sẽ phản ánh được các kỹ năng được giới thiệu thông qua các buổi thực hành và tự học dựa trên các tình huống thực tế xảy ra trong môi trường học tập và làm việc đa dạng về kiến trúc cảnh quan và không gian đô thị.                                                                                                    |            |  |
| 3                               | 04808 | <b>Tư duy biện luận</b>                       | Học phần rèn luyện cho sinh viên hình thành tư duy biện luận trong học tập và làm việc, trong đó, đòi hỏi sinh viên không chỉ đơn thuần tiếp nhận và duy trì thông tin một cách thụ động. Với việc cung cấp các kiến thức về quá trình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá một thông tin đã có theo các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Từ đó, sinh viên có thái độ cũng như thói quen lập luận rõ ràng, logic, đầy đủ bằng chứng và khách quan. | 3 (3,0,6)  |  |
| <b>1.4. Giáo dục thể chất</b>   |       |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>03</b>  |  |
| 1                               | 00044 | <b>Giáo dục thể chất 1 (*)</b>                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1 (0,1,2)  |  |
| 2                               | 00045 | <b>Giáo dục thể chất 2 (*)</b>                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1 (0,1,2)  |  |
| 3                               | 03066 | <b>Giáo dục thể chất 3 (*)</b>                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1 (0,1,2)  |  |
| <b>1.5. Giáo dục quốc phòng</b> |       |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>08</b>  |  |
| 1                               | 02309 | <b>LT - Giáo dục quốc phòng - An ninh (*)</b> | Hiểu rõ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng -an ninh của Đảng và Nhà nước ta hiện nay; kế thừa truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5 (5,0,10) |  |



|                                                 |       |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |  |
|-------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
|                                                 |       |                                               | <p>tộc và nghệ thuật quân sự Việt Nam.</p> <p>Vận dụng vào việc hình thành niềm tin khoa học, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho sinh viên.</p> <p>Vận dụng phát huy tính sáng tạo của tuổi trẻ tích cực hoạt động góp phần xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giữ gìn, kế thừa và phát triển nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo.</p>                                                                      |            |  |
| 2                                               | 02310 | <b>TH - Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)</b> | <p>Trình bày được kiến thức cơ bản công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh; các hình thức tổ chức, phương pháp tyển hành công tác quốc phòng, an ninh trong tình hình hiện nay.</p> <p>Vận dụng vào xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu, thủ đoạn kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam; góp phần hình thành ý thức tự giác, có trách nhiệm tham gia công tác quốc phòng, luyện tập quân sự, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội.</p> <p>Nhận thức đúng đắn về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.</p> | 3 (0,3,4)  |  |
| <b>2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b> |       |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>116</b> |  |
| <b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>               |       |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>33</b>  |  |
| 1                                               | 03794 | <b>Hình học họa hình</b>                      | Học phần giới thiệu các kiến thức về hình học họa hình, các kiến thức cơ bản về mặt phẳng, hình khối, các vấn đề về giao cắt, hình chiếu, bóng đổ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3 (2,1,6)  |  |





|   |       |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |  |
|---|-------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|   |       |                                     | Học phần đặc biệt giới thiệu về kỹ năng phân tích không gian nhiều chiều; các phương pháp biến đổi và biểu diễn mặt diện, mặt cong, giao các mặt; Hệ thống hình chiếu và phương pháp vẽ phối cảnh dành cho kiến trúc. Qua đó sinh viên được rèn luyện tư duy không gian và phục vụ cho việc học tập và làm việc về không gian 2D, 3D.                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |  |
| 2 | 03906 | <b>Vẽ chì &amp; màu cơ bản</b>      | Cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành về hình khối trong không gian dưới tác động của ánh sáng, thông qua cách dựng hình, diễn tả khối, nhận thức về bố cục khối, sắc độ, ... bằng chất liệu bút chì. Sinh viên vẽ nghiên cứu mẫu tại lớp và bài tập tại nhà. Về phần màu: Giúp sinh viên nắm được phương pháp pha màu từ cơ bản đến các hòa sắc nóng lạnh thông qua các bài tập trang trí, cách điệu hoa lá, con vật. Các sinh viên sẽ được thực hành, rèn luyện tư duy thẩm mỹ, khả năng phân tích, hình dung về hình khối, màu sắc nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp tục học các học phần thiết kế của chương trình. | 3 (1,2,5) |  |
| 3 | 03907 | <b>Vẽ màu nước</b>                  | Cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ thuật sử dụng màu nước để thực hiện những bài vẽ tĩnh vật đơn giản tại lớp và các bài tập phong cảnh thực tế từ đơn giản đến phức tạp. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức học phần vào các đồ án chuyên ngành. Kết hợp với chất liệu bút kim tạo nét.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2 (0,2,4) |  |
| 4 | 05212 | <b>Kiến trúc cảnh quan nhập môn</b> | Học phần giới thiệu những kiến thức tổng quan về kiến trúc cảnh quan, ngành nghề và những khái niệm cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2 (1,1,6) |  |



|   |       |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |  |
|---|-------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|   |       |                                                          | bản liên quan đến ngành nghề và những lĩnh vực có liên quan, qua đó giúp sinh viên có những nhận thức đầu tiên, hiểu biết và hình thành thái độ yêu thích ngành nghề; Học phần còn có những nội dung hướng dẫn phương pháp học tập, rèn luyện, nghiên cứu học tập ngành kiến trúc kiến trúc cảnh quan cũng như giới thiệu khái quát về nội dung và quá trình học tập tại trường.. |           |  |
| 5 | 04838 | <b>Cơ sở kiến trúc 1 (đường nét, chữ số, hình chiếu)</b> | Học phần cung cấp kiến thức về qui cách bản vẽ thiết kế cơ sở, đồ án kiến trúc. Kỹ năng thể hiện bằng bút mực, màu, tô cọ bản vẽ đồ án kiến trúc. Đặc biệt là rèn luyện kỹ năng thể hiện bản vẽ đồ án của các công trình kiến trúc đặc sắc; diễn họa bóng, chất liệu, bao cảnh.                                                                                                   | 2 (0,2,4) |  |
| 6 | 05214 | <b>Cơ sở kiến trúc Cảnh quan 1</b>                       | Giới thiệu các qui cách thể hiện các bản vẽ cảnh quan, ký hiệu, đường nét, diễn họa các công trình cảnh quan đơn giản. Rèn luyện tư duy hình ảnh, kỹ năng diễn họa cảnh quan. Thể hiện 1-2 công trình cảnh quan ở quy mô nhỏ: kiến trúc nhỏ, vườn cảnh, vườn hoa, rèn luyện kỹ năng diễn họa các chi tiết, đường nét của kiến trúc cảnh quan.                                     | 2 (0,2,3) |  |
| 7 | 05218 | <b>Cơ sở kiến trúc Cảnh quan 2</b>                       | Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng thiết kế sáng tác công trình kiến trúc có quy mô nhỏ cùng mối tương quan của công trình với môi trường thiên nhiên, sinh viên sẽ được rèn luyện các kỹ năng thiết kế đơn giản, tập vẽ và diễn họa đồ án, trong đó có công trình kiến trúc và cảnh quan xung quanh công trình.                                                              | 2 (0,2,6) |  |
| 8 | 05219 | <b>Cơ sở kiến trúc Cảnh quan 3</b>                       | Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng tổng quát các bước để thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2 (0,2,6) |  |

D U C  
 TR  
 Đ A  
 Q U  
 H O I  
 ( )



|    |       |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           |  |
|----|-------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|    |       |                               | <p>một bộ hồ sơ bản vẽ về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tỷ lệ 1/500 và quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/2000, giới thiệu cho sinh viên nắm được một số khái niệm cơ bản về đường nét, màu sắc trong thể hiện và trình bày một đồ án quy hoạch, giúp sinh viên hiểu biết các kiến thức cơ bản về tính toán các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Các kiến thức, kỹ năng được xây dựng dần lên theo từng tuần thành một tổng thể các kỹ năng ứng dụng cần thiết</p> |           |  |
| 9  | 05217 | <b>Môi trường – sinh thái</b> | <p>Giúp sinh viên hiểu được mối quan hệ giữa sinh vật đặc biệt là con người, các thành phần nhân tạo với môi trường tự nhiên xung quanh. Tác động qua lại giữa các thành tố nào với nhau và với môi trường sống. Giới thiệu các vấn đề của môi trường hi65n nay đã tác động đến cuộc sống của con người. Từ đó đưa đến các giải pháp để thích ứng với môi trường, cũng như khắc phục những tác động tiêu cực và quan trọng hơn vẫn là bảo vệ môi trường.</p>                   | 2 (2,0,4) |  |
| 10 | 03914 | <b>Cơ sở văn hóa Việt Nam</b> | <p>Học phần cung cấp những kiến thức khái quát, cơ bản về văn hóa vật thể và phi vật thể của Việt Nam. Gợi ý vận dụng linh hoạt, sáng tạo tri thức đã học vào thực tiễn công việc nghiên cứu học tập và thiết kế kiến trúc cảnh quan. Giúp sinh viên đặc biệt chú trọng vào văn hóa bản địa kết hợp với các giá trị khu vực nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp với môi cảnh và môi trường văn hóa.</p>                                                                          | 2 (2,0,4) |  |
| 11 | 03915 | <b>Tiếng Anh chuyên ngành</b> | <p>Học phần gồm 4 bài đọc tiếng Anh chuyên ngành kiến trúc cung cấp các thuật ngữ chuyên ngành cũng như rèn luyện văn phạm cùng với các bài đọc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2 (2,0,4) |  |



|    |       |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           |  |
|----|-------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|    |       |                               | chuyên ngành. Qua học phần sinh viên được rèn các kỹ năng đọc hiểu cũng như tăng cường khả năng thuyết trình, trình bày bằng tiếng Anh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |  |
| 12 | 03916 | <b>Tin học chuyên ngành 1</b> | Các nội dung bao gồm: Phần AutoCad 2D bao gồm 03 chương: Khái niệm và thao tác cơ bản; Khai thác năng lực tự động hóa của phần mềm AutoCad; Quản lý, trình bày và in ấn bản vẽ kỹ thuật đồ án kiến trúc. Phần SketchUp gồm có: Giới thiệu về giao diện và các công cụ; Dựng hình cơ bản và ứng dụng; Dựng hình nâng cao và quản lý mô hình 3D; Ánh sáng, vật liệu, hiển thị và truy xuất.                                                                                                                                                               | 2 (1,1,5) |  |
| 13 | 03917 | <b>Tin học chuyên ngành 2</b> | Bao gồm: Phần Revit: Thao tác cơ bản; Khai thác năng lực tự động hóa của phần mềm Revit; Quản lý, trình bày và in ấn bản vẽ kỹ thuật đồ án kiến trúc. Tổng quan về ảnh số và phần mềm Photoshop (độ phân giải, độ sâu màu,...); Giao diện và công cụ; Cắt, ghép và hiệu chỉnh ảnh. Phần CAD Map, Arch GIS: giới thiệu về tính năng, khả năng vận dụng, khai thác.                                                                                                                                                                                       | 2 (1,1,5) |  |
| 14 | 05946 | <b>Trắc địa bản đồ</b>        | Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực trắc địa và bản đồ, đây là một nội dung quan trọng mà các Kiến trúc sư cảnh quan cần nắm được trong quá trình thiết kế và thi công các hạng mục cảnh quan. Nội dung tập trung vào khái niệm, nội dung và các phương pháp trắc địa và đo đạc bản đồ, xác định ranh giới, cắm mốc, xác định các cao độ chuẩn, xác định cao độ địa hình cũng như các nội dung tham chiếu giữa thực địa và bản đồ. Sinh viên phải thực tập công tác đo đạc tại thực địa và phải nắm bắt nhuần nhuyễn các thao tác | 2 (1,1,5) |  |

V  
 JONG  
 H C  
 OC T  
 IG BA  
 \*



|                                             |       |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |  |
|---------------------------------------------|-------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|                                             |       |                                    | cũng như nhiệm vụ đo đạc tại hiện trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |  |
| <b>2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành</b> |       |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>73</b> |  |
| 1                                           | 05947 | <b>Cấu tạo kiến trúc 1</b>         | Trình bày các thành phần, bộ phận hình thành không gian kiến trúc; Vai trò, nhiệm vụ móng tường cửa, những yếu tố tác động, các nguyên tắc cơ bản trong việc tạo nên cấu trúc đến các bộ phận móng, tường, cửa, cũng như một số chi tiết cấu tạo cơ bản có thể vận dụng vào trong các đồ án kiến trúc. Phương pháp tư duy để ứng dụng và sáng tạo chi tiết cấu tạo trong việc thiết kế kiến trúc                                                                                                                    | 2 (2,0,5) |  |
| 2                                           | 05220 | <b>Lịch sử kiến trúc</b>           | Giới thiệu và trình bày các yếu tố ảnh hưởng về đặc điểm thiên nhiên, địa lí, xã hội, tôn giáo, chính trị, lịch sử, vv..., đặc điểm kiến trúc và công trình kiến trúc tiêu biểu của các thời kỳ kiến trúc tiền sử, cổ đại, trung cổ, hiện đại, cận hiện đại. Những kiến thức cơ bản về các thời kỳ phát triển và đặc điểm kiến trúc các thể loại công trình đặc trưng gắn liền với bối cảnh tự nhiên - xã hội, lịch sử của các nền kiến trúc thế giới.                                                              | 2 (2,0,5) |  |
| 3                                           | 05226 | <b>Lịch sử Kiến trúc cảnh quan</b> | Song song với lịch sử phát triển ngành kiến trúc trên thời giới, kiến trúc cảnh quan cũng có những giá trị và quá trình phát triển quan trọng, có nhiều thời kỳ đặc trưng. Giới thiệu các lý thuyết và các khái niệm khác nhau liên quan đến quá trình phát triển của kiến trúc cảnh quan và tổ chức không gian cảnh quan đô thị. Học phần cung cấp quá trình hình thành cùng các đặc điểm phát triển ở các nước khác nhau trên thế giới và hướng sự quan tâm của sinh viên đến những tác động qua lại giữa các yếu | 2 (2,0,5) |  |



|   |       |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |  |
|---|-------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|   |       |                                      | tổ kinh tế, xã hội, môi trường và chính trị trong mối quan hệ với sự hình thành và phát triển của kiến trúc cảnh quan..                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |  |
| 4 | 05215 | <b>Nguyên lý thiết kế Kiến trúc</b>  | Các khái niệm và phân loại kiến trúc. Các đặc điểm và yêu cầu của kiến trúc, các thể loại kiến trúc dân dụng, nhà ở, công nghiệp.... Phương pháp luận và tư duy trong thiết kế kiến trúc. Các nguyên tắc cơ bản thiết kế kiến trúc: không gian công năng và các nguyên tắc thiết kế, các nguyên tắc tổ hợp mặt bằng kiến trúc, nguyên tắc tổ chức giao thông trong và ngoài công trình kiến trúc, nguyên tắc tổ hợp hình khối, không gian và thiết kế mặt đứng kiến trúc, các nguyên tắc thiết kế nền dốc cho phòng khán giả và khán đài công trình thể dục thể thao, các vấn đề kỹ thuật trong thiết kế kiến trúc.                       | 3 (3,0,6) |  |
| 5 | 05229 | <b>Cảm thụ cảnh quan</b>             | Tính thẩm mỹ và giá trị sử dụng của cảnh quan mang bản chất là trừu tượng, việc xây dựng không gian và kiến trúc cảnh quan đòi hỏi người thiết kế phải cảm nhận được cái đẹp, ý nghĩa và những giá trị đặc trưng của không gian mà mình thiết kế. Nó không những là cảm nhận của kiến trúc sư cảnh quan khi thiết kế mà còn truyền sự cảm thụ này đến người sử dụng, người sống và làm việc trong không gian đó. Và vì vậy, học phần cung cấp các kiến thức cũng như kỹ năng về thiết kế cảnh quan, nhằm đảm bảo tính thích dụng cho người sử dụng cũng như mang lại những cảm nhận sâu sắc của người sử dụng trong không gian cảnh quan. | 2 (2,0,4) |  |
| 6 | 05221 | <b>Nguyên lý kiến trúc cảnh quan</b> | Học phần này giới thiệu cho sinh viên bản chất, đối tượng nghiên cứu, các                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3 (2,1,6) |  |



|   |       |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |  |
|---|-------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|   |       |                                    | <p>loại hình chính của Kiến trúc cảnh quan, chuyên sâu vào vấn đề Kiến trúc Cảnh quan đô thị, những khái niệm, đặc điểm và quá trình phát triển của lý thuyết Kiến trúc cảnh quan và cảnh quan đô thị. Giúp người học nắm bắt được các nguyên lý cơ bản trong thiết kế quy hoạch Kiến trúc cảnh quan và đặc biệt trong lĩnh vực Kiến trúc cảnh quan đô thị. Đặc biệt là những nhìn nhận mang tính thực tiễn áp dụng với điều kiện địa phương, cập nhật các kinh nghiệm, kiến thức mới của thế giới trong lĩnh vực này và đồng thời cũng chú trọng vào việc áp dụng tại Việt Nam.</p> |           |  |
| 7 | 05230 | <b>Cấu tạo kiến trúc cảnh quan</b> | <p>Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về cấu tạo các công trình kiến trúc cảnh quan, các vấn đề kỹ thuật, cấu tạo vật liệu, cách thức liên kết lắp đặt... Các chi tiết cấu tạo nào không giới hạn là một công trình cụ thể mà có thể là những bộ phận khác nhau của các công trình kiến trúc, các không gian đô thị, đường phố, vườn hoa, quảng trường... tất cả các bộ phận có vai trò hình thành cảnh quan công trình, đường phố, đô thị.</p>                                                                                                                              | 2 (1,1,5) |  |
| 8 | 04162 | <b>Nguyên lý quy hoạch đô thị</b>  | <p>Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết quy hoạch xây dựng đô thị, cải tạo và xây dựng mới các khu chức năng trong đô thị, giới thiệu các lý thuyết và khái niệm khác nhau liên quan đến quá trình hình thành và phát triển đô thị. Học phần cũng hướng sự quan tâm của sinh viên đến những tác động qua lại giữa các yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường và chính trị trong mối quan hệ với sự hình thành và phát triển của các đô thị. Thông qua các bài giảng lý thuyết đó sinh viên sẽ phát triển được các</p>                                                     | 2 (2,0,4) |  |



|    |       |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |           |  |
|----|-------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|    |       |                            | kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng thực hiện trong các đề án quy hoạch đô thị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           |  |
| 9  | 05216 | <b>Vật lý đô thị</b>       | Trình bày các nhân tố khí hậu và các đặc điểm vật lý của địa điểm xây dựng có tác động ảnh hưởng đến công trình kiến trúc cũng như không gian đô thị. Giới thiệu các phân ngành: Cơ học, nhiệt học, âm học, quang học, khí hậu học... Bên cạnh đó phân tích sự tác động của lĩnh vực xây dựng đối với môi trường thiên nhiên và những yêu cầu cần thiết dưới góc độ khoa học nhằm tạo lập môi trường vi khí hậu đáp ứng tốt nhất cho các hoạt động của con người trong không gian môi trường sống. Qua đó giúp sinh có những cơ sở ban đầu khi nghiên cứu tổ chức các không gian cảnh quan vừa đảm bảo chất lượng sống của người dân, vừa không ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên của đô thị. | 2 (2,0,4) |  |
| 10 | 05235 | <b>Quy hoạch cảnh quan</b> | Học phần giới thiệu các nội dung liên quan đến công tác quy hoạch không gian cảnh quan ở cấp độ vùng và quy hoạch tổng thể đô thị. Chú trọng các vấn đề về phân bổ chức năng, vùng cảnh quan; đánh giá và bổ sung nội dung liên quan đến đô thị thực tiễn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2 (1,1,5) |  |
| 11 | 05224 | <b>Kiến tạo nơi chốn</b>   | Học phần giới thiệu cho sinh viên những lý thuyết, tiến trình và thực hành về kiến tạo nơi chốn, cùng với những hiểu biết sâu sắc của một khu vực trong đô thị nhằm thiết lập một nơi chốn có bản sắc. Sinh viên được giới thiệu để có thể lựa chọn lý thuyết và bước đầu ứng dụng thiết kế trong kiến tạo nơi chốn, sinh viên sẽ phát triển các mô hình thiết kế cho những                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2 (1,1,5) |  |





|    |       |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |  |
|----|-------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|    |       |                                | <p>khu vực với những bối cảnh cụ thể và thảo luận tổng hợp những vấn đề chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, sinh thái, sự phát triển và những yếu tố chủ yếu của cuộc sống nhằm tạo lập nên 1 khu vực có chất lượng cao và có sức hấp dẫn mạnh mẽ. Ngoài ra, sinh viên còn cần chú trọng việc đánh giá các giá trị bối cảnh của Việt Nam nhằm kiến lập những khu vực có chất lượng đặc trưng và xây dựng bản sắc địa phương.</p>                                                                                                                                                                                        |           |  |
| 12 | 05233 | <b>Kỹ thuật cây xanh</b>       | <p>Học phần cung cấp các kiến thức kỹ thuật về cây trồng, đây là nội dung chuyên sâu hơn nhằm cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật khác nhau trong việc nuôi trồng, ươm giống, cắt tỉa, tạo dáng... các loại cây xanh đô thị, cây trang trí, hoa và thủy sinh. Qua đó giúp sinh viên có đầy đủ kiến thức cơ sở cho việc sáng tạo các không gian cảnh quan đặc sắc đa dạng cũng như các thiết kế kỹ thuật thi công nhằm đảm bảo quá trình thi công cảnh quan hiệu quả, thẩm mỹ.</p>                                                                                                                                         | 2 (1,1,5) |  |
| 13 | 05228 | <b>Kỹ thuật hạ tầng đô thị</b> | <p>Học phần giới thiệu cho sinh viên các khía cạnh khác nhau của các loại Hạ tầng Kỹ thuật Đô thị (HTKTĐT) bao gồm các chính sách có liên quan và tiến trình quy hoạch phát triển HTKTĐT. Qua các bài giảng, thuyết trình nhóm và thảo luận, một số vấn đề quy hoạch HTKTĐT chính sẽ được đề cập bao gồm hệ thống năng lượng đô thị, hệ thống thông tin liên lạc, cấp thoát nước đô thị, hệ thống nước thải, và hệ thống quản lý chất thải. Học phần sẽ kết thúc với việc làm sáng tỏ mối liên hệ tích hợp giữa các hệ thống HTKTĐT, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị cũng như trong việc quản lý các hệ thống</p> | 3 (3,0,6) |  |



|    |       |                                                      | HTKTDĐT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |           |  |
|----|-------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
| 14 | 04850 | <b>San nền tiêu thủy, chuẩn bị mặt bằng xây dựng</b> | Học phần giới thiệu cho sinh viên nội dung quan trọng về công tác san nền tiêu thủy và chuẩn bị kỹ thuật đất. Đây là công tác quan trọng liên quan đến cao trình xây dựng, tổ chức các dạng địa hình trong thiết kế cảnh quan, hoặc chuẩn bị mặt bằng xây dựng cho việc thi công cảnh quan. Bên cạnh đó, học phần cung cấp các giải pháp kỹ thuật, phương pháp tính toán, bài toán kinh tế trong việc chuẩn bị kỹ thuật đất, tính toán chi phí cũng như phân tích lựa chọn các giải pháp địa hình trong thiết kế cảnh quan.                                                                                            | 2 (2,0,4) |  |
| 15 | 04851 | <b>Thiết kế đô thị bền vững</b>                      | Học phần này cung cấp các kiến thức về lý thuyết đô thị, các kỹ thuật và quy trình thiết kế. Sinh viên phải xem xét vấn đề thiết kế trong xu thế nghiên cứu về kinh tế, sự đàm phán về chính sách, sự đấu tranh xã hội mà nó mang lại đặc trưng phát triển đô thị ngày nay. Học phần này cũng được nâng lên như một hoạt động đa ngành, với các nguyên lý khác nhau để tạo ra môi trường đô thị có giá trị cao, dễ tiếp cận và bền vững, nhấn mạnh bản sắc địa phương và công bằng xã hội. Cung cấp kiến thức và kỹ năng hiểu biết và thiết kế khu vực đô thị cụ thể, từ đó đưa ra các quan điểm và quy định thiết kế. | 2 (2,0,4) |  |
| 16 | 05225 | <b>Cây xanh cảnh quan</b>                            | Học phần giới thiệu các kiến thức về cây xanh và cảnh quan, bao gồm các kiến thức cơ bản về cây xanh, các loại cây trồng trong môi trường tự nhiên và môi trường xây dựng. Vai trò của cây xanh trong kiến trúc cảnh quan và tổ chức không gian cảnh quan đô thị. Bên cạnh đó là các khái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2 (1,1,5) |  |





|    |       |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |  |
|----|-------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|    |       |                                                                       | niệm mới như hạ tầng xanh và các vấn đề phát triển cây xanh đô thị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           |  |
| 17 | 05232 | <b>Đồ án cấu tạo kiến trúc cảnh quan 1</b>                            | Đồ án tập trung diễn họa và triển khai các chi tiết khác nhau của kiến trúc cảnh quan một hoa viên. Sinh viên phải triển khai chi tiết từ tổng mặt bằng kiến trúc cảnh quan và các chi tiết bao gồm các chi tiết cây xanh, đường dạo, tam cấp, ghế ngồi... Sinh viên phải hoàn tất một hồ sơ kiến trúc cảnh quan đơn giản cho khu vực nghiên cứu, thể hiện tỷ lệ 1/500 cùng các chi tiết cấu tạo khác.             | 2 (0,2,6) |  |
| 18 | 05236 | <b>Đồ án cấu tạo kiến trúc cảnh quan 2</b>                            | Trong đồ án này, sinh viên sẽ tập trung nghiên cứu cấu tạo cảnh quan cho các khu vực cảnh quan có địa hình phức tạp như núi, đồi, đường ven biển, ven hồ. Sinh viên phải tập trung nghiên cứu, và đề xuất các giải pháp chi tiết cho các hạng mục kiến trúc cảnh quan, như đường đi, bờ dốc, cây xanh, chỗ đậu xe, các khu vực văn phòng, nhà hàng, đường dạo..                                                    | 2 (0,2,6) |  |
| 19 | 05222 | <b>Đồ án kiến trúc cảnh quan 1: Trục cảnh quan</b>                    | Đồ án được thực hiện trên việc nghiên cứu sâu thiết kế cảnh quan một tuyến/ trục cảnh quan, có thể là: một tuyến phố đi bộ, một trục chính (lối vào) một khu vực đô thị; một trục cảnh quan ven sông,.... Đây là đồ án sáng tác kiến trúc cảnh quan đầu tiên, nên đòi hỏi sinh viên cần phát huy tính sáng tạo trong việc tạo ra một khu vực có tính thẩm mỹ cao, kết hợp với môi trường và cảnh quan thiên nhiên. | 2 (0,2,6) |  |
| 20 | 05223 | <b>Đồ án kiến trúc cảnh quan 2: Thiết kế cảnh quan vườn-công viên</b> | Đồ án được thực hiện trên việc nghiên cứu sâu thiết kế cảnh quan hoa viên/khu vực công cộng trong các khu dân cư. Bằng cách vận dụng từng bước nguyên lý kiến trúc cảnh quan, sinh viên phải nghiên cứu và                                                                                                                                                                                                         | 2 (0,2,6) |  |



|    |       |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           |  |
|----|-------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|    |       |                                                                            | thiết kế các khu vực công viên và khu vực công cộng trong các khu dân cư. Mục tiêu của đề án là giúp sinh viên nghiên cứu cảnh quan với việc từng bước tích hợp các yếu tố vị trí, khu vực và bối cảnh khu vực vào trong giải pháp thiết kế, rèn luyện tư duy thẩm mỹ và tác động đa ngành trong thiết kế.                                                                                                                                                                                     |           |  |
| 21 | 05227 | <b>Đề án kiến trúc cảnh quan 3: Thiết kế cảnh quan Công viên chuyên đề</b> | Quy hoạch công viên, công viên chuyên đề, công viên nghỉ ngơi - giải trí, công viên thể thao, giáo dục.. là chủ đề được lựa chọn cho đề án Kiến trúc cảnh quan 3. Trong đề án này, sinh viên phải kết hợp với kiến thức từ Nguyên lý Quy hoạch, các kiến thức về cây xanh, tổ chức không gian các khu vực cây xanh phù hợp với chức năng đặc thù trong đô thị để Quy hoạch tổng mặt bằng và thiết kế cảnh quan các khu vực cảnh quan đặc thù                                                   | 3 (0,3,8) |  |
| 22 | 05231 | <b>Đề án kiến trúc cảnh quan 4: Thiết kế đô thị</b>                        | Thiết kế cảnh quan đô thị là một nội dung quan trọng cần thiết đối với các kiến trúc sư cảnh quan. Đề án liên kết với học phần phát triển đô thị bền vững, kết hợp với nội dung Quy hoạch đô thị. Đề án tập trung nghiên cứu một khu vực thực tế tại đô thị (lựa chọn khu vực trung tâm), sinh viên nghiên cứu các giải pháp tổ chức không gian cảnh quan, chỉnh trang các công trình cảnh quan trong khu vực, các giải pháp thiết lập sự đa dạng, đặc sắc của không gian cảnh quan đường phố. | 2 (0,2,6) |  |
| 23 | 05237 | <b>Đề án kiến trúc cảnh quan 5: Quy hoạch khu vực cảnh quan đặc thù</b>    | Đề án kiến trúc cảnh quan 5 sẽ tập trung vào các khu vực cảnh quan lớn, đặc thù có thể nằm trong và kể cả ngoài đô thị, như: công viên rừng, các khu vực chuyên đề như công viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3 (0,3,8) |  |



|    |       |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |           |  |
|----|-------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|    |       |                                                 | sinh thái, công viên ngập nước... Với những đặc thù về điều kiện tự nhiên, sinh thái, vị trí liên hệ vùng... việc nghiên cứu đòi hỏi sinh viên phải có đủ kiến thức tổng hợp, gắn kết với một số nội dung về sinh thái môi trường, quy hoạch cảnh quan cũng như các nội dung liên quan đến kỹ thuật hạ tầng và kỹ thuật khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |           |  |
| 24 | 05234 | <b>Công nghệ và kỹ thuật thi công cảnh quan</b> | <p>Học phần giới thiệu các nội dung về công nghệ và kỹ thuật thi công cảnh quan bao gồm quy trình xử lý hiện trạng, quy trình thực hiện thiết kế và thi công, các công tác triển khai thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công, giải pháp thi công, các công nghệ mới trong thi công và lắp đặt các thiết bị và công trình cảnh quan, đặc điểm kỹ thuật vật liệu, cách thức liên kết, lắp đặt và xử lý bảo quản.</p> <p>Ngoài ra, sinh viên có thể được tổ chức cho đi tham quan khảo sát thực địa, vẽ ghi chi tiết cấu tạo, tìm hiểu đặc điểm vật liệu ứng dụng trong thiết kế kỹ thuật cảnh quan. Cũng từ việc tham quan khảo sát thực địa này, sinh viên tích lũy cho mình khả năng cảm thụ chất cảm vật liệu, tạo nền tảng cho việc sáng tác thiết kế kiến trúc cảnh quan</p> | 3 (2,1,6) |  |
| 25 | 03929 | <b>Đồ án qui hoạch đô thị</b>                   | <p>Đồ án được thực hiện trên việc nghiên cứu sâu một khu vực về nhiều mặt: kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường tự nhiên, không gian vật thể ..... để tìm ra được những đặc trưng cụ thể trong từng lĩnh vực. Sinh viên sẽ phải áp dụng nhiều phương pháp khác nhau để tiến hành nghiên cứu và tìm ra các số liệu cụ thể. Các nhóm SV sẽ trao đổi thông tin các khu vực nghiên cứu của mình với các nhóm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2 (0,2,6) |  |



|    |       |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |  |
|----|-------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
|    |       |                                         | khác. Các nhóm sẽ tổng hợp lại thành bản vẽ hiện trạng của toàn khu vực nghiên cứu và các nhóm đề xuất mục tiêu quy hoạch cho toàn khu vực. Từ đó, mỗi nhóm sẽ đề xuất phương án phát triển cho toàn bộ khu vực.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |  |
| 26 | 05238 | <b>Đồ án qui hoạch Cảnh quan Đô thị</b> | Đồ án qui hoạch không gian cảnh quan đô thị sẽ tập trung vào các Định hướng phát triển các khu vực, hành lang, vùng cảnh quan thuộc các đồ án xây dựng đô thị. Đây là các nội dung thuộc pháp lý và cơ sở khoa học liên quan đến quy hoạch xây dựng đô thị (quy mô loại 3-4), đòi hỏi sinh viên phải nắm bắt một cách tổng thể về quy hoạch, các quy hoạch khu vực chuyên dụng, các khu vực cảnh quan sinh thái, tự nhiên và kể cả khu vực cây xanh/hạ tầng xanh đô thị. Sinh viên phải có đủ kiến thức tổng hợp, gắn kết với một số nội dung về sinh thái môi trường, quy hoạch cảnh quan cũng như các nội dung liên quan đến kỹ thuật hạ tầng và kỹ thuật khác. | 3 (0,3,8)  |  |
| 27 | 05239 | <b>Đồ án tổng hợp ngành Cảnh quan</b>   | Vận dụng kiến thức tổng hợp đã học vào việc nghiên cứu quy trình toàn bộ nghiên cứu về kiến trúc cảnh quan: đi từ (1) nghiên cứu cảnh quan vùng, đến (2) cấu trúc không gian cảnh quan đô thị, (3) thiết kế một công trình kiến trúc cảnh quan, (4) Triển khai thiết kế kỹ thuật có thể loại tự chọn theo định hướng nội dung của đồ án chuyên đề tiên tốt nghiệp và đề cương tốt nghiệp; thể hiện đồ án, trình bày và bảo vệ đồ án.<br><br>Giúp cho sinh viên tổng hợp kiến thức về chuyên ngành kiến trúc cảnh quan tại Việt nam nói riêng cũng như sử dụng phương pháp khoa học trong                                                                          | 4 (0,4,10) |  |



|                                                   |       |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |  |
|---------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|                                                   |       |                                                | <p>quá trình hiểu, nắm bắt, phân tích, đề xuất và đánh giá các nội dung, các vấn đề... trong công tác quy hoạch xây dựng đô thị nhằm thực hiện một đề tài đồ án tốt nghiệp có bao gồm cả tính học thuật và thực tiễn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |  |
| 28                                                | 00573 | <b>Đề cương tốt nghiệp Kiến trúc Cảnh quan</b> | <p>Phương pháp chọn đề tài tốt nghiệp với mục tiêu hướng tới một đồ án tốt nghiệp tốt nhất. Nội dung và quy cách biên tập một thuyết minh đồ án tốt nghiệp. Thông qua việc thực tập thực tế tại doanh nghiệp, sinh viên sẽ được tiếp cận các đồ án thực tế, để từ đó lựa chọn đề tài tốt nghiệp.</p> <p>Giới thiệu các nhóm phương pháp nghiên cứu và các quy trình thông thường khi đặt vấn đề nghiên cứu và thực hiện nghiên cứu. Lập kế hoạch nghiên cứu, lập đề cương nghiên cứu, trong đó thể hiện sơ đồ các bước nghiên cứu và dự kiến các phương pháp, thu thập dữ liệu, phân loại dữ liệu định lượng và định tính, các nhóm phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính, kết hợp hai nhóm phương pháp nói trên và thực hiện các bước nghiên cứu.</p> | 2 (0,2,6) |  |
| <b>Học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 Học phần)</b> |       |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>08</b> |  |
| 1                                                 | 03532 | <b>Chuyên đề Kiến trúc Phong thủy</b>          | <p>Học phần cung cấp kiến thức và những kỹ năng cơ bản cho sinh viên ngành ngành Kiến trúc về các khái niệm phong thủy và việc vận dụng các yếu tố phong thủy trong kiến trúc xây dựng. Giúp sinh viên hiểu rõ các yếu tố phong thủy và tác động của các yếu tố này đối với lĩnh vực kiến trúc xây dựng và đô thị.</p> <p>Qua đó giúp sinh viên làm quen với một số trường hợp kinh nghiệm trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2 (2,0,2) |  |



|   |       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |  |
|---|-------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|   |       |                                                         | thiết kế phong thủy và từ đó góp phần trong các thiết kế và nghiên cứu về kiến trúc cảnh quan.                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |           |  |
| 2 | 03932 | <b>Chuyên đề Bảo tồn di sản Kiến trúc</b>               | Học phần tiếp cận các vấn đề về lý luận bảo tồn di sản văn hóa nói chung và kiến trúc nói riêng đồng thời xác định các giá trị của chúng đối với xã hội ngày nay. Bên cạnh đó là việc tiếp cận các cơ sở lý luận và các nguyên tắc bảo tồn di sản kiến trúc thông qua các văn kiện quốc tế về bảo tồn trùng tu đã được UNESCO công nhận cùng các phương pháp và kỹ thuật của chúng.             | 2 (2,0,4) |  |
| 3 | 05240 | <b>Chuyên đề Kiến trúc xanh</b>                         | Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm, và lý luận cơ bản về các xu hướng phát triển kiến trúc hiện nay nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững: kiến trúc xanh. Học phần còn giới thiệu cách thức lựa chọn các giải pháp thiết kế, giải pháp công nghệ nhằm đưa ra thiết kế và duy trì công trình hài hòa, thân thiện hơn với môi trường, tạo lập sự phát triển bền vững cho tương lai | 2 (2,0,4) |  |
| 4 | 05241 | <b>Chuyên đề Xu hướng mới trong kiến trúc cảnh quan</b> | Giới thiệu cho sinh viên về các xu hướng đương đại trong thiết kế và tổ chức cảnh quan. Đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên tự tìm hiểu, thảo luận và trình bày những hiểu biết, nhận thức của mình về một số xu hướng kiến trúc cảnh quan mới. Giới thiệu về quan điểm, phong cách thiết kế của một số kiến trúc sư cảnh quan và văn phòng thiết kế kiến trúc cảnh                           | 2 (2,0,4) |  |



|   |       |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |           |  |
|---|-------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|   |       |                                                    | quan cùng các đồ án thiết kế nổi bật.<br>Giới thiệu quá trình phát triển ngành kiến trúc cảnh quan và một số xu hướng đương đại của ngành ở Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           |  |
| 5 | 05242 | <b>Chuyên đề Xu hướng đô thị xanh và sinh thái</b> | Học phần này cung cấp kiến thức bổ sung về các khái niệm, nguyên tắc và tiêu chí xây dựng đô thị xanh - sinh thái là một loại hình mới trong xu hướng phát triển đô thị, đặc biệt là trong bối cảnh các đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu. Đối với sinh viên ngành kiến trúc cảnh quan, trong giai đoạn chuyên ngành. Việc nắm bắt xu hướng này giúp sinh viên tiếp cận đến những vấn đề có liên quan đến nghề nghiệp và công tác thực hiện đồ án cảnh quan trong thực tế. | 2 (2,0,4) |  |
| 6 | 05243 | <b>Chuyên đề Hình thái học đô thị</b>              | Học phần giới thiệu những kiến thức về các tiến trình phát triển của đô thị thông qua các biểu hiện hình thái và các giá trị nội sinh của đô thị qua từng giai đoạn, bao gồm các lý luận về cấu trúc đô thị, tương tác giữa các yếu tố không gian đô thị, quy luật phát triển không gian đô thị, những yếu tố tác động đến sự phát triển thay đổi của các hình thái đô thị                                                                                                   | 2 (2,0,4) |  |
| 7 | 05244 | <b>Chuyên đề Cảnh quan không gian công cộng</b>    | Cảnh quan một số loại hình không gian mở phổ biến trong đô thị cho sinh viên bắt đầu bước vào giai đoạn chuyên ngành. Đặc biệt làm thế nào để không gian mở trở thành những                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2 (2,0,4) |  |



|   |       |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           |  |
|---|-------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
|   |       |                                    | <p>không gian công cộng phục vụ tốt nhất cho hoạt động của con người. Học phần được chia làm 3 phần. Phần 1 là giới thiệu tổng quát về không gian mở và các đặc thù cần chú ý trong thiết kế cảnh quan. Phần 2 là các nguyên tắc thiết kế cảnh quan được áp dụng đối với không gian mở. Phần 3 là phần hướng dẫn phương pháp thiết kế cảnh quan và kiến tạo cho một số loại hình không gian công cộng/ mở thường gặp trong đô thị</p> <p>Ngoài ra, Các buổi thảo luận nhóm, các bài đọc và bài tập đều hướng đến việc trả lời những câu hỏi trên cũng như giúp sinh viên tiếp cận đến những vấn đề có liên quan đến nghề nghiệp của nhà kiến trúc sư cảnh quan và công tác thực hiện đồ án cảnh quan trong thực tế.</p> |           |  |
| 8 | 05245 | <b>Chuyên đề Quy hoạch du lịch</b> | <p>Học phần này giới thiệu những khái niệm cơ bản về quy hoạch du lịch, là một lĩnh vực có liên quan mật thiết đến phát triển không gian cũng như cảnh quan các khu vực (trong và ngoài đô thị). Yêu cầu cảnh quan đối với các khu du lịch đặc thù cũng rất cần thiết, đặc biệt là các khu vực bảo tồn di sản. Học phần còn đề cập đến sự phát triển và tác động của du lịch và các nguồn lực cần thiết khác giúp kích thích sự phát triển của du lịch. Phần cuối học phần đề cập sự kết nối của di sản và du lịch và sinh viên có thể hoạch định những kế hoạch nhằm kích thích sự phát triển của du lịch cũng như cảnh quan các khu vực.</p>                                                                          | 2 (2,0,4) |  |



|                                |       |                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                 |  |
|--------------------------------|-------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--|
| <b>7.2.3. Đồ án tốt nghiệp</b> |       |                         | <b>10</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |  |
| 1                              | 01520 | <b>Đồ án tốt nghiệp</b> | <p>Đây là nội dung nghiên cứu trọn vẹn một chủ đề/đề án/khu vực kiến trúc cảnh quan. Sinh viên phải thực hiện toàn bộ quy trình nghiên cứu, thiết kế/quy hoạch kiến trúc cảnh quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Xác định các vấn đề nghiên cứu, xây dựng nội dung và quy trình thực hiện nghiên cứu;</li> <li>▪ Lựa chọn các cơ sở khoa học (pháp lý - lý luận - lý thuyết - thực tiễn trong và ngoài nước) phù hợp; đề xuất và khả năng ứng dụng thực tiễn và hình thành các vấn đề (nội dung) nghiên cứu trong bối cảnh Việt nam;</li> <li>▪ Lựa chọn phương án, kịch bản; triển khai phương án chọn.</li> <li>▪ Nghiên cứu các nội dung và thực hiện đồ án theo đúng cơ sở khoa học theo từng nhóm đề tài.</li> <li>▪ Hoàn thiện đồ án đảm bảo đầy đủ khối lượng theo yêu cầu.</li> <li>▪ Đề tài Đồ án có thể bao gồm nhiều dạng khác nhau của chuyên ngành kiến trúc cảnh quan</li> </ul> | 10<br>(0,10,20) |  |
| <b>Tổng cộng toàn khóa</b>     |       |                         | <b>150</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |  |

\* Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm tại trường; 80 giờ thực hành nghề nghiệp, 40 giờ viết khóa luận tốt nghiệp.



\* Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## 7.2. Kế hoạch dạy học

Chương trình đào tạo đại học ngành Kiến trúc cảnh quan chính qui được phân bổ thành 9 học kỳ (4,5 năm), mỗi năm có 2 học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Kế hoạch giảng dạy các học phần của các học kỳ trong toàn khóa học phải đảm bảo tính hệ thống và logic của khối kiến thức trong chương trình, tuân thủ các điều kiện tiên quyết của từng học phần và các quy định hiện hành có liên quan.

Nguyên tắc bố trí theo module, phân bổ chương trình tối ưu dự kiến theo từng học kỳ, trong đó khối lượng kiến thức của các học phần lý thuyết và kỹ năng của các học phần thực hành bổ trợ lẫn nhau. Ngoại trừ các học phần đại cương bắt buộc, các học phần cơ sở, liên ngành và chuyên ngành phân bổ theo các học kỳ sao cho 2-3 học phần lý thuyết, phối hợp với 2 học phần đồ án mỗi đồ án có từ 2-3 tín chỉ.

Do vậy, khi cố vấn học tập giới thiệu cho sinh viên nên chọn theo kế hoạch phân bổ dự kiến nhằm đáp ứng đúng mục tiêu đào tạo với chất lượng và hiệu quả cao.

Kế hoạch giảng dạy phân bổ theo học kỳ dự kiến như sau:

| TT                                                                | Mã HP | Tên học phần                 | Số TC     | Giảng viên Phụ trách |
|-------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------|-----------|----------------------|
| <b>Học kỳ 1</b>                                                   |       |                              | <b>17</b> |                      |
| 1                                                                 | 02764 | Intensive English-A1a        | 3(3,0,6)  | Nguyễn Thị Bích Thủy |
| 2                                                                 | 02765 | Intensive English-A1b        | 4(4,0,8)  | Trần Thị Hương       |
| 3                                                                 | 02785 | Toán cao cấp A1              | 3(3,0,6)  | Phạm Thúy Nga        |
| 4                                                                 | 03906 | Vẽ chì và màu cơ bản         | 3(1,2,5)  | Huỳnh Quang Cường    |
| 5                                                                 | 05212 | Kiến trúc cảnh quan nhập môn | 2(1,1,6)  | Nguyễn Thị Minh Diệu |
| 6                                                                 | 04838 | Cơ sở kiến trúc 1            | 2(0,2,4)  | Thái Đức Lịch        |
| <b>Học kỳ 2</b>                                                   |       |                              | <b>19</b> |                      |
| 1                                                                 | 02766 | Intensive English-A2a        | 3(3,0,6)  | Nhậm Thị Hồng An     |
| 2                                                                 | 02767 | Intensive English-A2b        | 4(4,0,8)  | Trần Thanh Trúc      |
| 3                                                                 | 04808 | Tư duy biện luận             | 3(3,0,6)  | Nguyễn Viết Tịnh     |
| 4                                                                 | 03907 | Vẽ màu nước                  | 2(0,2,4)  | Huỳnh Quang Cường    |
| 5                                                                 | 03794 | Hình học họa hình            | 3(2,1,6)  | Bùi Minh Huy Tước    |
| 6                                                                 | 05213 | Kỹ năng bản thân             | 2(1,1,6)  | Nguyễn Minh Hiếu     |
| 7                                                                 | 05214 | Cơ sở kiến trúc cảnh quan 1  | 2(0,2,6)  | Nguyễn Thị Minh Diệu |
| <b>Học kỳ hè 1</b>                                                |       |                              |           |                      |
| Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, |       |                              |           |                      |
| <b>Học kỳ 3</b>                                                   |       |                              | <b>18</b> |                      |
| 1                                                                 | 05068 | Triết học Mác – Lê nin       | 3(3,0,6)  | Nguyễn Văn Thuyên    |
| 2                                                                 | 00008 | Tin học đại cương            | 2(1,1,5)  | Lê Hồng Phong        |
| 3                                                                 | 03914 | Cơ sở văn hóa Việt Nam       | 2(2,0,4)  | Nguyễn Hân (TG)      |
| 4                                                                 | 05215 | Nguyên lý thiết kế kiến trúc | 3(3,0,6)  | Lê Trọng Hải         |



|                                                                       |       |                                               |           |                       |
|-----------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------|-----------|-----------------------|
| 5                                                                     | 05216 | Vật lý đô thị                                 | 2(2,0,4)  | Vũ Việt Anh (TG)      |
| 6                                                                     | 05217 | Môi trường – sinh thái                        | 2(0,2,4)  | Ngô Văn Tuấn          |
| 7                                                                     | 05218 | Cơ sở kiến trúc cảnh quan 2                   | 2(0,2,6)  | Trần Quốc Khánh       |
| 8                                                                     | 05219 | Cơ sở kiến trúc cảnh quan 3                   | 2(0,2,6)  | Thái Đức Lịch         |
| <b>Học kỳ 4</b>                                                       |       |                                               | <b>17</b> |                       |
| 1                                                                     | 05069 | Kinh tế chính trị Mác – Lênin                 | 2(2,0,4)  | Nguyễn Văn Thuyên     |
| 2                                                                     | 05070 | Chủ nghĩa xã hội khoa học                     | 2(2,0,4)  | Nguyễn Văn Thuyên     |
| 3                                                                     | 03916 | Tin học chuyên ngành 1                        | 2(1,1,5)  | Bùi Minh Huy Tước     |
| 4                                                                     | 05220 | Lịch sử kiến trúc                             | 2(2,0,5)  | Trần Văn Khải         |
| 5                                                                     | 05947 | Cấu tạo kiến trúc 1                           | 2(2,0,5)  | Võ Ngọc Hùng          |
| 6                                                                     | 05221 | Nguyên lý kiến trúc cảnh quan                 | 3(2,1,6)  | Lê Quốc Hùng          |
| 7                                                                     | 05222 | Đồ án kiến trúc cảnh quan 1                   | 2(0,2,6)  | Nguyễn Minh Hiếu      |
| 8                                                                     | 05223 | Đồ án kiến trúc cảnh quan 2                   | 2(0,2,6)  | Nguyễn Thị Minh Diệu  |
| <b>Học kỳ hè 2</b>                                                    |       |                                               |           |                       |
| Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ... |       |                                               |           |                       |
| <b>Học kỳ 5</b>                                                       |       |                                               | <b>17</b> |                       |
| 1                                                                     | 00007 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                          | 2(2,0,4)  | Nguyễn Trung Hiếu     |
| 2                                                                     | 00042 | Pháp luật đại cương                           | 2(2,0,4)  | Đinh Thị Cẩm Hà       |
| 3                                                                     | 04162 | Nguyên lý quy hoạch đô thị                    | 2(2,0,4)  | Trần Quốc Khánh       |
| 4                                                                     | 05224 | Kiến tạo nơi chốn                             | 2(1,1,5)  | Trần Thị Việt Hà (TG) |
| 5                                                                     | 05225 | Cây xanh cảnh quan                            | 2(1,1,5)  | Đỗ Thùy Linh (TG)     |
| 6                                                                     | 05226 | Lịch sử kiến trúc cảnh quan                   | 2(2,0,5)  | Trần Văn Khải         |
| 7                                                                     | 03929 | Đồ án quy hoạch đô thị                        | 2(0,2,6)  | Lê Anh Đức            |
| 8                                                                     | 05227 | Đồ án kiến trúc cảnh quan 3                   | 3(0,3,8)  | Lê Quốc Hùng          |
| <b>Học kỳ 6</b>                                                       |       |                                               | <b>17</b> |                       |
| 1                                                                     | 05071 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam                | 2(2,0,6)  | Nguyễn Trung Hiếu     |
| 2                                                                     | 05946 | Trắc địa bản đồ                               | 2(1,1,5)  | Lưu Thanh Tài         |
| 3                                                                     | 04851 | Thiết kế đô thị bền vững                      | 2(2,0,4)  | Lê Anh Đức            |
| 4                                                                     | 05228 | Kỹ thuật hạ tầng đô thị                       | 3(3,0,6)  | Nguyễn Hữu Dũng       |
| 5                                                                     | 05229 | Cảm thụ cảnh quan                             | 2(2,0,4)  | Trần Mai Anh (TG)     |
| 6                                                                     | 05230 | Cấu tạo kiến trúc cảnh quan                   | 2(1,1,5)  | Nguyễn Thị Minh Diệu  |
| 7                                                                     | 05231 | Đồ án kiến trúc cảnh quan 4                   | 2(0,2,6)  | Thái Đức Lịch         |
| 8                                                                     | 05232 | Đồ án cấu tạo kiến trúc cảnh quan 1           | 2(0,2,6)  | Võ Ngọc Hùng          |
| <b>Học kỳ hè 3</b>                                                    |       |                                               |           |                       |
| Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ... |       |                                               |           |                       |
| <b>Học kỳ 7</b>                                                       |       |                                               | <b>18</b> |                       |
| 1                                                                     | 03915 | Anh văn chuyên ngành                          | 2(2,0,4)  | Khoa Tiếng Anh        |
| 2                                                                     | 03917 | Tin học chuyên ngành 2                        | 2(1,1,5)  | Nguyễn Hữu Dũng       |
| 3                                                                     | 04850 | San nền tiêu thủy, chuẩn bị mặt bằng xây dựng | 2(2,0,4)  | Lưu Thanh Tài         |
| 3                                                                     | 05233 | Kỹ thuật cây xanh                             | 2(1,1,5)  | Đỗ Thùy Linh (TG)     |



|                                              |       |                                             |                 |                       |
|----------------------------------------------|-------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------|
| 4                                            | 05234 | Công nghệ và kỹ thuật thi công cảnh quan    | 3(2,1,6)        | Nguyễn Hữu Dũng       |
| 5                                            | 05235 | Quy hoạch cảnh quan                         | 2(1,1,5)        | Đỗ Duy Thịnh          |
| 6                                            | 05236 | Đồ án cấu tạo kiến trúc cảnh quan 2         | 2(0,2,6)        | Võ Ngọc Hùng          |
| 7                                            | 05237 | Đồ án kiến trúc cảnh quan 5                 | 3(0,3,8)        | Lê Anh Đức            |
| <b>Học kỳ 8</b>                              |       |                                             | <b>15</b>       |                       |
| 1                                            | 05238 | Đồ án qui hoạch Cảnh quan đô thị            | 3(0,3,8)        | Đỗ Duy Thịnh          |
| 2                                            | 05239 | Đồ án tổng hợp ngành Kiến trúc cảnh quan    | 4(0,4,10)       | Lê Anh Đức            |
| <b>Học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 môn)</b> |       |                                             |                 |                       |
| 1                                            | 05240 | Chuyên đề Kiến trúc xanh                    | 2 (2,0,4)       | Phan Đăng Tuấn Lâm    |
| 2                                            | 05241 | Chuyên đề xu hướng mới trong KT cảnh quan   | 2 (2,0,4)       | Vũ Việt Anh (TG)      |
| 3                                            | 05242 | Chuyên đề Xu hướng đô thị xanh và sinh thái | 2 (2,0,4)       | Lê Quốc Hùng          |
| 4                                            | 05243 | Chuyên đề Hình thái học đô thị              | 2 (2,0,4)       | Hoàng Ngọc Lan (TG)   |
| 5                                            | 05244 | Chuyên đề Cảnh quan không gian công cộng    | 2 (2,0,4)       | Trần Thị Việt Hà (TG) |
| 6                                            | 05245 | Chuyên đề Quy hoạch du lịch                 | 2 (2,0,4)       | Ng. T. Bích Ngọc (TG) |
| 7                                            | 03532 | Chuyên đề Kiến trúc Phong thủy              | 2 (2,0,4)       | Hồ Đình Chiêu (TG)    |
| 8                                            | 03932 | Chuyên đề Bảo tồn Di sản Kiến trúc          | 2 (2,0,4)       | Trần Văn Khải         |
| <b>Học kỳ 9</b>                              |       |                                             | <b>12</b>       |                       |
| 1                                            | 05948 | Đề cương tốt nghiệp Kiến trúc Cảnh quan     | 2(0,2,6)        | Lê Anh Đức            |
| 2                                            | 01520 | Đồ án tốt nghiệp                            | 10<br>(0,10,20) | Lê Trọng Hải          |
| <b>Tổng số tín chỉ</b>                       |       |                                             | <b>150</b>      |                       |

## 8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

### 8.1. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo **Kiến trúc sư cảnh quan** chính qui của Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng được xây dựng dựa trên các căn cứ:

- Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;



- Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Quốc dân;

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia;

- Văn bản Hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định Ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Quyết định 435/QĐ –HBU ngày 06/10/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ban hành Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Chương trình được xây dựng dựa trên năng lực và được tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, giảm số giờ thuyết trình, dành thời gian thích hợp cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực hành kỹ năng nghề nghiệp.

## **8.2. Tổ chức dạy học**

Tổ chức dạy học theo các quy định tại Văn bản Hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định Ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

### **8.2.1. Dạy học kiến thức**

Với phương châm dạy học lấy người học làm trung tâm, các tín chỉ dạy học lý thuyết được tổ chức dạy học ở trường. Sinh viên phải chuẩn bị bài trước khi lên lớp theo yêu cầu của từng học phần trong Đề cương chi tiết học phần và giáo trình kèm theo. Giáo viên phải chuẩn bị tài liệu và tài liệu tham khảo phong phú để sinh viên có nguồn tài liệu học tập. Nội dung dạy học kiến thức được truyền tải chủ yếu qua các tình huống thực tế, tạo tiền đề tốt cho sinh viên hình thành kỹ năng ngay từ các bài học kiến thức.

### **8.2.2. Tổ chức thực hành nghề nghiệp**

Thực hành nghề nghiệp là một hoạt động chiếm vị trí quan trọng trong quá trình đào tạo. Chất lượng thực tập phản ánh chất lượng đào tạo, rèn luyện nghề nghiệp của nhà trường và đồng thời thể hiện ở sinh viên sự vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được thầy cô truyền đạt vào thực tế. Thực hành tốt nghiệp được lồng ghép trong đề cương tốt nghiệp. Sinh viên sẽ được đi thực tập tại các công ty, đơn vị tư vấn, thi công cảnh quan, trong thời gian đó sẽ xây dựng đề cương tốt nghiệp.

Mục tiêu:

- Củng cố những kiến thức chuyên ngành đã được trang bị, tăng cường kỹ năng thực hành nghề nghiệp của sinh viên.



- Giúp sinh viên biết vận dụng các kiến thức lý luận vào thực tiễn thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể về nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành.
- Tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện, khả năng tự nghiên cứu, và thích ứng với công việc sau khi tốt nghiệp.

Yêu cầu:

- Chấp hành nghiêm túc các qui định, chế độ bảo mật của đơn vị mà sinh viên đến thực hành nghề nghiệp.
- Sinh viên phải khiêm tốn, hòa đồng cùng với CBNV tại đơn vị thực tập và với các bạn đồng học.
- Tích cực nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm từ thực tế tại đơn vị.
- Quá trình thực hành, sinh viên phải ghi chép đầy đủ nội dung vào nhật ký.
- Kết thúc đợt thực hành, sinh viên phải hoàn thành báo cáo thực hành nghề nghiệp.

### 8.3. Phương pháp dạy/học

Lấy người học làm trung tâm, coi trọng sự chủ động trong học tập và tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, giảng viên hướng dẫn, giám sát và tổ chức dạy học hiệu quả.

Sinh viên chủ động lập kế hoạch học tập, chủ động học tập theo phương thức “Trải nghiệm”; tăng cường làm việc nhóm; tăng cường tự lượng giá và lượng giá thường xuyên, hiệu quả.

### 8.4. Đánh giá sinh viên

Hình thức đánh giá, số lần kiểm tra định kỳ và trọng số mỗi hình thức lượng giá được ghi rõ trong đề cương chi tiết học phần đã được Hiệu trưởng phê duyệt và được công bố cho sinh viên khi bắt đầu giảng dạy học phần.

### 8.5. Làm đồ án tốt nghiệp

- Điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp:

+ Sinh viên đã hoàn thành và đạt tất cả các học phần tính đến thời điểm xét giao đề tài khóa luận tốt nghiệp.

+ Sinh viên đạt điểm trung bình trung học tập (theo kết quả thi lần đầu từ 2.80 trở lên tính đến thời điểm xét giao đề tài khóa luận tốt nghiệp).

- Chủ đề làm khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên sẽ được chọn một trong các chủ đề về Kiến trúc cảnh quan phù hợp với nội dung đã học trong chương trình, bối cảnh thực tế của các địa phương, định hướng và mong muốn nghề nghiệp sau khi ra trường để làm khóa luận tốt nghiệp. Danh sách các đề tài tốt nghiệp do sinh viên đăng ký và Trường khoa chấp thuận.



- Điểm đồ án tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.
- Chấm đồ án tốt nghiệp theo qui chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo và qui định của Nhà trường.

## **8.6. Điều kiện tối thiểu thực hiện chương trình đào tạo**

### **8.6.1. Đội ngũ giảng viên**

- Giảng viên giảng dạy ngành Kiến trúc cảnh quan phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Giảng dạy lý thuyết và thực hành tại phòng thí nghiệm tại trường do giảng viên cơ hữu thực hiện.
- Thực hành nghề nghiệp và cộng đồng: giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng thực hiện.

### **8.6.2. Cơ sở vật chất**

- Cơ sở đào tạo bảo đảm cơ sở vật chất theo qui định như: giảng đường, thư viện, phòng máy tính thực hành, trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy tích cực.